



Contact Methods  
Mob: (86)18668768846  
Tel: (86) 577 68668118  
Wechat: zigpac123  
Skype: bruce.chan1999  
E-mail: [bruce@zigpac.com](mailto:bruce@zigpac.com)  
Whatsapp: +86-18668768846  
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info  
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited  
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin  
Commercial and Residential Building, Longgang  
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



# YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES

---

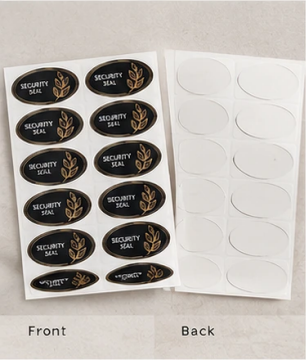


**Nhãn dán vỏ trứng tùy chỉnh: Nhãn bảo mật dễ vỡ, được thiết kế để nứt vỡ chứ không bong ra**

---

## Product Image





Front Back

FRONT & BACK



ROLL VIEW



DESTRUCTIBLE EDGE



IN APPLICATION









## Details

**Nhãn vở trứng đặt riêng là loại nhãn lộ rõ dấu hiệu can thiệp, được thiết kế để vỡ khi có người cố gỡ, thay vì bóc nguyên vẹn để tái sử dụng. Kết quả phụ thuộc vào cấu tạo nhãn, bề mặt và cách dán. Hãy thử mẫu trên bề mặt dự kiến trước khi chọn cho niêm phong thiết bị, nhãn tài sản hoặc nắp đóng gói.**

**Ai đặt mua các loại nhãn này.** Các nhóm đóng gói, chất lượng và mua hàng cần bằng chứng nhìn thấy được khi nhãn bị gỡ nên bắt đầu từ chi tiết hoặc bao bì cần niêm phong. Thương hiệu chọn nhãn khuyến mãi khó gỡ cũng nên kiểm tra yêu cầu làm sạch sau khi gỡ. Chỉ dán nhãn lên bề mặt bạn sở hữu hoặc được phép dán nhãn.

**Vấn đề.** Nếu một nhãn niêm phong có thể bóc nguyên vẹn và dán lại, việc mở hoặc dán lại có thể không bị phát hiện. Nhãn dễ vỡ khi gỡ được thiết kế để làm lộ rõ việc gỡ đó. Thử nghiệm mẫu nên kiểm tra cả độ bám dính vào bề mặt lẫn việc nhãn có vỡ khi gỡ hay không.

**Vì sao chi phí tăng.** Chuyển sang vật liệu vỏ trứng cũng có các điểm lỗi riêng:

**Khả năng tách lớp lót:** Nhãn có thể tách khỏi lớp lót mà không bị nứt trước khi dán không?

**Mức độ phù hợp với bề mặt:** Mẫu có còn bám chắc và cho thấy hư hỏng nhìn thấy được khi cố gỡ trên chi tiết thực tế của bạn, kể cả các vùng cong hoặc có kết cấu bề mặt không?

**Điều kiện phơi nhiễm:** Cấu tạo đề xuất có phù hợp với độ ẩm, ánh sáng, vệ sinh và cách xử lý mà nhãn sẽ gặp không? Hãy yêu cầu bằng chứng liên quan đến những điều kiện đó.

**Ngoại quan holographic:** Nếu thiết kế cần hiệu ứng holographic, hãy so sánh mẫu thực tế với file thiết kế dưới ánh sáng nơi nhãn sẽ được sử dụng. Ví dụ của khách hàng bên dưới liên quan đến một đơn hàng holographic khác, không phải đánh giá hiệu năng của các nhãn vỏ trứng này.

Nhãn bị nứt trước khi dán, bong nguyên vẹn sau khi dán hoặc trông khác mẫu đã duyệt có thể không đáp ứng mục đích sử dụng.

**Giải pháp.** Hãy coi nhãn là một cấu phần kỹ thuật:

Chọn vật liệu bề mặt phù hợp với nền dán và môi trường, giữ thiết kế trong vùng an toàn, rồi kiểm chứng nhãn trên bề mặt thực tế sau khi keo đã đủ thời gian ổn định. Sau đó nghiệm thu sản xuất theo mẫu chuẩn đã ký.

Hãy gửi cùng lúc vật liệu bề mặt, kích thước nhãn, mục đích sử dụng, số lượng yêu cầu và file thiết kế để có thể đánh giá cấu tạo đề xuất và mẫu theo cùng một yêu cầu.



Mục lục

- [Nhãn dán vỏ trứng là gì và vì sao chúng chủ ý nứt vỡ?](#)
- [Nên chọn kích thước nhãn thế nào để mã vẫn dễ đọc?](#)
- [Tổ hợp bề mặt, vật liệu bề mặt và lớp đế nào sẽ bám chắc?](#)
- [Đưa nhãn từ thiết kế đến lô hàng được phê duyệt như thế nào?](#)

- [Nên kiểm tra và nghiệm thu một lô hàng giao như thế nào?](#)
- [Vỏ trứng, VOID hay giấy dễ rách: Bạn nên mua loại nào?](#)
- [Bạn nên ghi gì trong yêu cầu báo giá nhãn vỏ trứng?](#)
- [Điểm chính dành cho người mua](#)
- [Sẵn sàng kiểm chứng tem trên chính bề mặt của bạn?](#)

## Nhãn dán vỏ trứng là gì và vì sao chúng chủ ý nứt vỡ? [↑](#)

“Vỏ trứng” mô tả một cách làm nhãn dễ vỡ khi gỡ, không phải một thông số vật liệu thống nhất cho mọi loại nhãn. Trong nhóm này có sẵn cấu tạo bằng giấy và bằng màng. Hành vi gỡ dự kiến của chúng là vỡ hoặc rách thay vì bong nguyên vẹn; cấu tạo cụ thể vẫn cần được phù hợp với ứng dụng.

Dấu hiệu can thiệp không có nghĩa là không thể gỡ. Mục đích là làm lộ rõ dấu hiệu khi bị gỡ, chứ không đảm bảo ngăn mọi nỗ lực mở bao bì hoặc di chuyển nhãn. Hãy ghi nhớ các điểm khác biệt sau:

Nhãn vỏ trứng có thể để lại cặn, tùy thuộc vào keo, bề mặt và thời gian nhãn đã được dán.

Không phải mọi nhãn cho thấy dấu hiệu can thiệp đều là nhãn vỏ trứng.

Mô tả hành vi mà mẫu đã duyệt thể hiện. Không cam kết gỡ sạch, không chuyển keo trên mọi bề mặt hay bảo vệ trước mọi hình thức can thiệp.

Tuyên bố tuân thủ cần bằng chứng riêng.

**Nhận dạng thiết bị.** Nếu nhãn phải mang thông tin an toàn hoặc nhận dạng lâu dài, hãy đưa yêu cầu đó vào bản yêu cầu. Nhãn được thiết kế để vỡ khi gỡ không tự động phù hợp với mọi ứng dụng ghi nhãn vĩnh viễn.

**Bao bì chịu quy định.** Riêng nhãn dễ vỡ khi gỡ không phải bằng chứng rằng toàn bộ bao bì đáp ứng yêu cầu pháp lý. Hãy có tài liệu cho ứng dụng dự kiến trước khi đưa ra tuyên bố về tuân thủ.

Không thêm nội dung về chứng nhận hoặc tuân thủ vào file thiết kế nếu chưa có tài liệu bao phủ nhãn đề xuất và ứng dụng.

## Nên chọn kích thước nhãn thế nào để logo, số sê-ri và mã vạch dễ đọc? [↑](#)

Màng giòn nứt trước ở mép và các chi tiết bé hẹp, nên khả năng đọc là quyết định về bố cục. Hãy tuân theo các quy tắc sau:

Giữ số sê-ri, mã vạch, mã QR và chữ nhỏ trong vùng an toàn đã thống nhất. Hãy xác nhận khoảng cách lề trên bản duyệt in, thay vì coi một khoảng cách là phù hợp cho mọi thiết kế.

Tránh nét quá mảnh.

Ưu tiên dòng chữ bảo mật ngắn kèm số sê-ri thay cho thiết kế tram dày đặc.

Nếu cần số sê-ri, mã vạch hoặc mã QR, hãy đưa dữ liệu mẫu vào yêu cầu file thiết kế và hỏi xem quy trình đề xuất có tạo được hay không. Kiểm tra bản in mẫu bằng chính máy quét sẽ dùng trong thực tế. Nếu yêu cầu lớp hoàn thiện holographic, cũng hãy kiểm tra mã dưới ánh sáng dự kiến.

Kích thước cũng ảnh hưởng đến cách xử lý. Thử nghiệm kích thước lớn nhất dự kiến và bề mặt khó nhất trước khi đặt hàng. Kiểm tra xem nhãn có thể tách khỏi lớp lót, định vị và ấn xuống mà không bị nứt hoặc phồng bọt không mong muốn hay không. Với nhãn niêm phong qua một khe hở, hãy thử vị trí dán thực tế thay vì chỉ dựa vào mẫu phẳng.



## Tổ hợp bề mặt, vật liệu bề mặt và lớp đế nào sẽ bám chắc?

So sánh cấu tạo đề xuất với ứng dụng của bạn, không phải với mức trung bình thông số của các nhà cung cấp không liên quan. Dùng các câu hỏi sau khi xem xét mẫu hoặc báo giá:

| Hạng mục cần kiểm tra | Câu hỏi cần làm rõ                                                                         |
|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vật liệu mặt nhãn     | Vật liệu mặt nhãn nào được đề xuất, và điều gì xảy ra khi cố gỡ?                           |
| Keo và bề mặt         | Mẫu đã được thử trên vật liệu và lớp hoàn thiện thực tế chưa?                              |
| Độ dày và độ dẻo      | Cấu tạo đề xuất có phù hợp với hình dạng và cách xử lý của chi tiết không?                 |
| Môi trường            | Bằng chứng nào bao phủ nhiệt độ, độ ẩm, vệ sinh và phơi ngoài trời dự kiến?                |
| Lớp lót và định dạng  | Nhãn có thể tách khỏi lớp lót và dán bằng phương pháp dự kiến mà không bị nứt trước không? |

Hãy xem thông tin kỹ thuật cho đúng cấu tạo đang được báo giá. Giá trị đo được trên vật liệu hoặc bề mặt khác không phải là giới hạn nghiệm thu cho đơn hàng của bạn.

Hãy yêu cầu bảng dữ liệu kỹ thuật cho đúng vật liệu bề mặt và keo được báo giá.

**Thử trên bề mặt thực tế.** Đưa vật liệu, lớp hoàn thiện và hình dạng thực tế vào thử nghiệm mẫu. Kết quả trên tấm thử phẳng không chứng minh hiệu năng trên mọi chi tiết.

**Bề mặt khó.** Ghi chú trong yêu cầu các bề mặt PP, PE, sơn bột, lớp hoàn thiện có kết cấu và đường

cong gấp. Thống nhất cách làm sạch bề mặt và cách dán mẫu, sau đó kiểm tra cả độ bám dính lẫn hành vi gỡ.

**Giấy hay màng.** So sánh các cấu tạo có sẵn với điều kiện độ ẩm, xử lý và gỡ dự kiến. Không chọn chỉ dựa vào tên vật liệu hoặc giả định lợi thế về giá.

**Lớp bảo vệ.** Không thêm lớp màng cán hoặc lớp phủ nếu chưa kiểm tra ảnh hưởng của nó đến hành vi gỡ. Đánh giá cấu tạo hoàn chỉnh, bao gồm mọi lớp bảo vệ, thay vì cho rằng nó sẽ hoạt động như mẫu chưa phủ.

**Lớp lót và cách dán.** Kiểm tra lớp lót riêng biệt với vật liệu mặt nhãn. Với dán thủ công, thử cách người thi công bắt đầu và nhả nhãn. Với dán bằng máy, thử định dạng để xuất trên thiết bị dán dự kiến. Xác nhận việc nhả và đặt nhãn không gây nút không mong muốn.



## Đưa nhãn vỏ trứng từ thiết kế đến lô hàng được phê duyệt như thế nào? [↑](#)

Thống nhất cách dán và file thiết kế trước khi so sánh báo giá. Ghi lại đường cắt, vùng an toàn, dữ liệu biến đổi và hiệu ứng holographic nếu có trong cùng một yêu cầu. Một mẫu thực có thể giải quyết những câu hỏi mà bản xem trên màn hình không giải quyết được.

### Ngoại quan holographic: ví dụ từ khách hàng

Phản hồi này liên quan đến một đơn hàng holographic khác. Đây là ví dụ về kiểm tra ngoại quan, không phải đánh giá cấu tạo nhãn vỏ trứng này.



**Craig A.**

Australia · 2025



Hologram was barely visible. Went opposite direction across the print to what was pictured..

Waste of money

Craig A., Úc, 2025 — phản hồi của khách hàng từ tường đánh giá của chúng tôi.

#### **Phản hồi của chúng tôi**

Chào Craig, cảm ơn bạn đã phản hồi, và chúng tôi xin lỗi vì hình holographic không như bạn mong đợi. Lớp holographic không hiển thị một hình ảnh cố định: độ lấp lánh mạnh hay yếu và hướng cầu vồng chạy theo đường nào đều thay đổi theo ánh sáng và góc nghiêng khi bạn cầm. Dưới ánh sáng trong nhà dịu, nó có thể trông mờ; dưới ánh sáng trực tiếp, khi bạn nghiêng, hiệu ứng sẽ rõ hơn. Đường nét đậm hơn và thiết kế dày đặc hơn cũng làm hiệu ứng nổi bật hơn, đó là lý do ảnh chụp dưới ánh sáng mạnh có thể khác với sản phẩm khi cầm trên tay. Chúng tôi luôn sẵn lòng xem trước thiết kế và gợi ý độ dày nét để hiệu ứng rõ hơn.

[Xem phản hồi của khách hàng và câu trả lời của chúng tôi](#)



1. **Xác định mục đích sử dụng và nền dán.** Ghi nhận vật liệu mục tiêu (kim loại, kính, ABS, PP/PE, sơn tĩnh điện hoặc thùng carton), mức phơi ngoài trời hay trong nhà, phạm vi nhiệt độ và phương thức dán thủ công hoặc bằng máy. Nếu người kiểm tra cần văn bản có thể đọc được còn lại sau khi bóc, hãy cân nhắc nhãn VOID.
2. **Kiểm tra trước tệp.** Cung cấp tệp vector AI, EPS hoặc PDF. Chỉ định CMYK hoặc Pantone. Chuyển tất cả phông chữ thành đường viền. Đánh dấu đường bế, vùng an toàn, trường số sê-ri hoặc QR và hướng hologram.
3. **Xem xét cấu tạo đề xuất.** Hỏi xem vật liệu mặt nhãn, keo, lớp lót và định dạng giao hàng nào phù hợp với ứng dụng. Xác nhận mọi lớp hoàn thiện hoặc đánh số được yêu cầu với mẫu và báo giá, thay vì giả định mọi tổ hợp đều có sẵn.
4. **Thử mẫu trên bề mặt thực.** Thống nhất phương pháp làm sạch phù hợp với chi tiết, áp lực dán, điều kiện và thời gian lưu. Sau đó thử gỡ và ghi nhận nhãn bong nguyên vẹn, vỡ hay để lại keo. So sánh kết quả với yêu cầu nghiệm thu đã thống nhất.
5. **Ký mẫu chuẩn.** Mẫu đã phê duyệt trở thành chuẩn tham chiếu về màu sắc, hướng hologram, độ sâu bế và hành vi nứt vỡ.
6. **Cho phép sản xuất.** Xác nhận bằng văn bản số lượng, định dạng đóng gói và kế hoạch kiểm tra từng lô.

**Thống nhất lịch trình cho đơn hàng này.** Yêu cầu ghi riêng giai đoạn mẫu, điều kiện bắt đầu sản xuất và ngày xuất hàng dự kiến, tách khỏi thời gian vận chuyển.

Thực hiện thử gỡ trên chi tiết dự phòng hoặc bề mặt thử đại diện. Ghi lại khoảng thời gian từ lúc dán đến lúc gỡ, và dùng cùng điều kiện đã thống nhất khi so sánh mẫu hoặc lô.



## Nên kiểm tra và nghiệm thu một lô hàng giao như thế nào?



Đánh giá độ bám dính, độ nhả lớp lót và hư hỏng nhìn thấy được như các mục kiểm tra riêng biệt. Tài liệu [tham chiếu phương pháp thử FINAT](#) xác định các phép thử nhãn keo đã được công nhận; nó không đưa ra giới hạn hiệu năng cho sản phẩm này. Hãy thống nhất phép kiểm tra và giới hạn nào áp dụng

cho đơn hàng của bạn.

| <b>Hạng mục kiểm tra</b> | <b>Phương pháp</b>                                                    | <b>Cho biết điều gì</b>                                                   |
|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| FTM 1                    | Độ bám bóc 180° tại 300 mm/phút                                       | Mức độ nhấn bám vào nền dán tiêu chuẩn hoặc nền dán của khách hàng        |
| FTM 2                    | Độ bám bóc 90° tại 300 mm/phút                                        | Hành vi bóc ở góc dốc hơn                                                 |
| FTM 8                    | Khả năng chống trượt cắt                                              | Lực giữ khi chịu tải liên tục                                             |
| FTM 9                    | Độ dính vòng                                                          | Độ bám ban đầu trước thời gian ổn định                                    |
| FTM 3 / FTM 10           | Bóc tốc độ thấp; bóc lớp silicone                                     | Liệu lớp đế có tách ra mà không làm lớp mặt nứt sẵn hay không             |
| Thử dán và gỡ            | Dán lên bề mặt thực tế trong điều kiện và thời gian lưu đã thống nhất | Kiểm tra hư hỏng nhìn thấy được và yêu cầu không chuyển keo đã thống nhất |

Thống nhất phép thử gỡ trên chi tiết thực tế, bao gồm cách ghi nhận hư hỏng. Một phương pháp thí nghiệm đã được liệt kê không thay thế việc kiểm tra ứng dụng dự kiến.

Các phương pháp FINAT là quy trình thử nghiệm, không phải chứng nhận.

Kiểm tra mọi lô so với mẫu chuẩn và ghi nhận:

Khả năng tách lớp đế và việc nhấn có nứt trên lớp đế hay không.

Hành vi gỡ sau thời gian lưu đã thống nhất trên vật liệu nền của bạn.

Chênh lệch màu so với mẫu chuẩn.

Chất lượng cắt khuôn và việc lớp lót còn phù hợp với phương pháp dán đã thống nhất hay không.

Hướng hologram.

Nếu một nhãn mẫu bong nguyên vẹn trong khi yêu cầu phải vỡ khi gỡ, hãy ghi nhận kết quả và xử lý sự không khớp theo kế hoạch nghiệm thu đã thống nhất trước khi dùng lô đó.



## Vỏ trứng, VOID hay giấy dễ rách: Nên mua nhãn có dấu hiệu can thiệp nào? [↑](#)

Mỗi lựa chọn thể hiện việc can thiệp bằng một cơ chế khác nhau, và mỗi cơ chế phù hợp với sản phẩm khác nhau. Hãy chọn theo chế độ hồng trước, giá sau.

| Lựa chọn                                           | Mục đích dự kiến                                  | Cần kiểm tra gì                                                          |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Màng dễ vỡ                                         | Lớp mặt vỡ ra khi cố gỡ                           | Khả năng tách lớp lót, dán và hư hỏng nhìn thấy được trên bề mặt thực tế |
| Giấy dễ rách                                       | Lớp mặt rách khi gỡ                               | Cấu tạo đề xuất có phù hợp với độ ẩm và cách xử lý hay không             |
| Nhãn VOID / nhãn chuyển                            | Một thông điệp hoặc hoa văn xuất hiện sau khi bóc | Dấu hiệu còn lại ở đâu và có đọc được không                              |
| Lựa chọn dễ vỡ có hiệu ứng holographic, nếu có sẵn | Hiệu ứng thị giác kết hợp với cấu tạo dễ vỡ       | Kiểm tra riêng ngoại quan và hành vi gỡ; xác nhận tính sẵn có            |

Chọn theo bằng chứng mà người dùng cần thấy. Nếu ưu tiên ngăn tái sử dụng nguyên vẹn, hãy thử cấu tạo dễ vỡ. Nếu cần thông điệp đọc được, hãy so sánh cấu tạo VOID phù hợp. Không cấu tạo nào nên được giả định là gỡ sạch nếu chưa thử.

Xem xét toàn bộ bao bì khi hết vòng đời. [Bản tóm tắt sách trắng về tái chế PET của FINAT](#) giải thích rằng nhãn keo vĩnh cửu có thể cản trở việc rửa và tách PET. Đây không phải là đánh giá khả năng tái chế của sản phẩm này. Hãy kiểm tra nhãn, keo, bao bì và dòng tái chế dự kiến cùng nhau; nhãn giấy hoặc nhãn VOID không tự động là lựa chọn thay thế có thể tái chế.

## Bạn nên ghi gì trong yêu cầu báo giá nhãn vỏ trứng? [↑](#)

Hãy làm yêu cầu báo giá đủ cụ thể để so sánh cùng tiêu chí. Bao gồm các thông tin sau; số lượng yêu cầu là nhu cầu của bạn, không phải số lượng đặt hàng tối thiểu được công bố.

## Thông tin của bạn

## Nội dung cần cung cấp

|                        |                                                                                               |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bề mặt và mục đích     | Vật liệu, lớp hoàn thiện, hình dạng, vị trí dán và bằng chứng bạn cần sau khi gỡ              |
| Kích thước và số lượng | Kích thước hoàn thiện, hình dạng và số lượng yêu cầu                                          |
| File thiết kế          | File thiết kế, màu sắc và mọi số thứ tự hoặc mã cần đánh giá                                  |
| Ngoại quan             | Mọi lớp hoàn thiện holographic hoặc lớp hoàn thiện khác được yêu cầu, kèm tài liệu tham chiếu |
| Cách dán và đóng gói   | Dán thủ công hoặc bằng máy; ưu tiên tờ hoặc cuộn và nhu cầu đóng gói                          |
| Thời gian và nơi nhận  | Ngày giao yêu cầu và nơi nhận để có thể xem xét sản xuất và vận chuyển riêng biệt             |

Đóng gói và đặt lại bảo vệ khoản đầu tư bạn đã thực hiện cho mẫu chuẩn:

Giao vật liệu giòn ở dạng phẳng hoặc cuộn trong thùng chống ép vỡ để góc không nứt sần trong quá trình vận chuyển.

Tham chiếu mẫu chuẩn, thông số kết cấu và phiên bản tệp trong mọi lần đặt lại.

Hỏi cách lưu mẫu tham chiếu và các phiên bản file thiết kế đã duyệt cho đơn lặp lại, và thống nhất cách so sánh lần chạy lặp lại.



## Điểm chính dành cho người mua [↑](#)

- **Bắt đầu từ ứng dụng.** Xác định bề mặt thực tế, vị trí dán và điều kiện.
- **Kiểm tra khả năng gỡ, không chỉ độ bám dính.** Độ bám dính chắc chắn tự nó không chứng minh được dấu hiệu can thiệp nhìn thấy được.
- **Giữ các tuyên bố dựa trên bằng chứng.** Nội dung chứng nhận và hiệu năng cần có tài liệu cho cấu tạo để xuất.
- **Duyệt toàn bộ cấu tạo.** Đưa lớp lót, lớp hoàn thiện và mọi lớp bảo vệ vào đánh giá mẫu.
- **Dùng điều kiện có thể lặp lại.** Ghi lại điều kiện dán và thời gian lưu khi so sánh mẫu hoặc lô.

- **Yêu cầu báo giá riêng cho đơn hàng.** Cung cấp cùng kích thước, file thiết kế, số lượng và yêu cầu đóng gói để so sánh.

## Sẵn sàng kiểm chứng tem trên chính bề mặt của bạn? [↑](#)

Chọn nhãn phù hợp với bề mặt thực tế, thống nhất file thiết kế và kiểm tra hành vi gỡ trên mẫu trước khi đặt hàng. Ghi lại cấu tạo, điều kiện dán và tiêu chí nghiệm thu cho các đơn lặp lại. Chỉ mô tả hiệu năng và tuân thủ được bằng chứng hỗ trợ cho ứng dụng đó.

Gửi vật liệu bề mặt, kích thước nhãn, số lượng yêu cầu và file thiết kế vector để thảo luận về mẫu và báo giá cho nhãn vỏ trứng để vỡ khi gỡ đặt riêng.

---

## Product Option